

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc S**, sinh năm 1998 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Bé T, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 31/8/2021 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 2000 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 31/8/2021 cho đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc G, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2021, Nguyễn Quốc S nghe điện thoại của người nói tên B (không xác định nhân thân, lai lịch) có bán ma túy, S đồng ý mua mục đích sử dụng. S thỏa thuận mua ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì người tên B đồng ý và hẹn S đến phần đất trống đối diện với nhà của Trần Ngọc Giàu thuộc ấp T, xã N để lấy ma túy. Sau đó, S đến nhà P rủ P đi mua ma túy về mục đích sử dụng thì P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe 68N1-102.64 (xe do P và S mượn của Trần Ngọc G để đi lại) chở S đến phần đất trống đối diện với nhà của Trần Ngọc G thì S xuống xe lấy 01 (Một) bịch ma túy giấu trong người, P lấy số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của P để lại chỗ lấy ma túy. P tiếp tục điều khiển xe chở S chạy về phần đất gần nhà S và cùng S sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh do S cung cấp). Số ma túy còn lại trong bịch nylon sau khi sử dụng, P hàn lại giấu trong người để sử dụng tiếp.

Đến khoảng 17 giờ ngày 31/8/2021, P giấu bịch ma túy trong người (ma túy mua ngày 28/8/2021) và điều khiển xe 68N1-102.64 rủ S tìm chỗ sử dụng ma túy thì S đồng ý. Khi đến đoạn đường thuộc ấp X, xã N, huyện A nhìn thấy lực lượng Công an xã N tuần tra, P sợ bị phát hiện nên lấy bịch ma túy quăng xuống đường thì bị bắt quả tang, tạm giữ và bị niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1489 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín kích thước khoảng 02cm x 1,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là ma túy; 01 (Một) nỏ thủy tinh (bên trong không có chất bám dính); Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã trả lại cho Trần Ngọc Giàu 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68N1-102.64, nhãn hiệu: SYM, số loại: Galaxy, màu sơn: Xanh – đen, số khung: MD11HDED011583, số máy: VMVBACD011583 (xe cũ trầy xước nhiều chỗ; không có mặt nạ trước; không có ốp trước bên trái, phải; xe đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHAB ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Quốc S từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,1399 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số 852/2021. Có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Vũ Linh; 01 (Một) nỏ thủy tinh (bên trong không có chất bám dính).

Đề nghị tuyên trả lại chiếc xe cho Trần Ngọc G.

Bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Giàu:* Không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 20 giờ ngày 28/8/2021, Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P mua 01 (Một) bịch ma túy của đối tượng tên B (không xác định nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S và P đã cùng nhau sử dụng một ít, lượng ma túy còn lại trong bịch nylon sau khi sử dụng, P hàn lại giấu trong người để sử dụng tiếp. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/8/2021, S và P khi thấy lực lượng Công an xã N đang tuần tra, sợ bị phát hiện P sợ quăng bịch ma túy xuống đường thì bị bắt quả tang, tạm giữ và bị niêm phong theo quy định. Theo kết luận giám định 01 (Một) bịch chứa ma túy đá loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1489 gam nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với lỗi cố ý trực tiếp nên được xác định là đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có S câu kết chặt chẽ, không có S phân công nhiệm vụ rõ ràng, chỉ đơn thuần cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc S là đối tượng trực tiếp giao dịch, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn P nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm nặng hơn so với bị cáo P.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng trái phép. Các bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép sẽ gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên

nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả các bị cáo đã gây ra để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như các bị cáo.

Đối với tên Bru là người bán ma túy cho Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P hiện chưa rõ nhân thân, lại lịch, Cơ quan Điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Quốc S thuộc hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Vũ Linh, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 852/2021. Theo Kết luận Giám định số 852/KL-KTHS, ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1489 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1399 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số: 852/2021; 01 (Một) nỏ thủy tinh (bên trong không có chất bám dính).

[5] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi, Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Quốc S thuộc trường hợp thuộc hộ cận nghèo. Đối với hình phạt theo đề nghị là cao so với hành vi phạm tội của 02 bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất xử 02 bị cáo với mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, đủ tính răn đe đối

với 02 bị cáo. Đối với đề nghị tuyên trả lại chiếc xe lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra nên miễn xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Vũ Linh, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 852/2021. Theo Kết luận Giám định số 852/KL-KTHS, ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1489 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1399 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số: 852/2021; 01 (Một) nỏ thủy tinh (bên trong không có chất bám dính).

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp án phí hình S sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon